

TRƯỜNG QUANG ĐẠT*
NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG XUÂN**

NHỮNG BIẾN ĐỔI TRONG LỄ BỎ MẢ CỦA NGƯỜI Ê ĐÊ (Trường hợp xã Ea Bá, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên)

Tóm tắt: Lễ bỏ mả là nghi lễ rất quan trọng của người Ê đê. Nó phản ánh đời sống tâm linh, tín ngưỡng, thể hiện nếp tư duy, văn hóa ứng xử với cộng đồng, với người đã khuất, là kho tàng kinh nghiệm, tri thức dân gian được cộng đồng tích lũy qua nhiều thế hệ. Tuy nhiên, dưới tác động của quá trình đô thị hóa, hội nhập quốc tế, lễ bỏ mả của người Ê đê xã Ea Bá, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã biến đổi sâu sắc. Các giá trị văn hóa truyền thống, giá trị nghệ thuật trong lễ bỏ mả đang dần bị mai một và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của việc giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa các dân tộc. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ ra những thay đổi cơ bản trong lễ bỏ mả của người Ê đê xã Ea Bá, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Từ khóa: Ê đê; bỏ mả; Ea Bá; công chiêng.

Dẫn nhập

Cũng như nhiều dân tộc ở khu vực Trường Sơn - Tây Nguyên, cộng đồng Ê đê tại xã Ea Bá, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên không có tục thờ cúng tổ tiên như người Kinh. Họ chỉ gìn giữ nhà mồ cho đến lúc đủ điều kiện làm lễ bỏ mả. Trong nghi lễ vòng đời người, lễ bỏ mả là nghi lễ cuối cùng của người sống làm cho người đã khuất, nên lễ được làm rất long trọng. Trong nghi lễ này, niềm vui và nỗi buồn thường đan xen lẫn nhau. Buồn vì đây là thời điểm chia tay người quá cố, từ nay người quá cố sẽ sống ở thế giới khác. Vui vì bản thân, gia đình và người thân đã làm tròn trách nhiệm với người quá cố.

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

** Đảng ủy Khối Dân - Chính - Đảng, Thành ủy Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 04/12/2018; Ngày biên tập: 15/01/2019; Ngày duyệt đăng: 23/01/2019.

Lễ bỏ mả được tổ chức từ 3 đến 5 ngày, tùy vào gia chủ giàu hay nghèo. Lễ bỏ mả là nghi lễ rất quan trọng, nó phản ánh đời sống tâm linh, tín ngưỡng, thể hiện nếp tư duy, văn hóa ứng xử với cộng đồng, với người đã khuất, là kho tàng kinh nghiệm, tri thức dân gian được cộng đồng tích lũy qua nhiều thế hệ. Tuy nhiên, lễ bỏ mả người Ê đê xã Ea Bá, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã có nhiều thay đổi, do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và giao lưu văn hóa giữa các dân tộc, nhất là với người Kinh, giao lưu văn hóa vùng miền, đặc biệt là chính sách nông thôn mới của Nhà nước. Bối cảnh này mang lại nhiều lợi ích cho người Ê đê xã Ea Bá, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên nhưng cũng đem lại nhiều thử thách cho đồng bào.

Thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi dựa vào khái niệm “biến đổi văn hóa” của các nhà khoa học xã hội. Tiêu biểu là T. Parsons. Ông cho rằng, biến đổi xã hội gồm 4 tiến trình: (1) Sự thay đổi trong các cấu trúc vi mô (cấp độ thấp: nhà ở, gia đình...); (2) Sự phân công xã hội tạo ra quá trình thích nghi lớn hơn trong xã hội; (3) Sự hợp nhất cũng diễn ra trong xã hội sau quá trình tan rã hay phân ly những bộ phận trong xã hội; (4) Tiếp biến các giá trị với nhau. Quá trình xảy ra khi cấu trúc xã hội thay đổi. Nghĩa là, khi một thành phần nào đó của một cấu trúc xã hội thay đổi thì sẽ dẫn đến sự thay đổi của bộ phận khác, lúc đó làm phá vỡ trạng thái cân bằng xã hội. Các nhà khoa học hiện đại thì cho rằng, quá trình hiện đại hóa, toàn cầu hóa đã tác động đến mọi góc cạnh của đời sống, quá trình đó làm mọi rào cản về ngôn ngữ văn hóa sẽ không còn nữa. Tuy nhiên văn hóa là cốt lõi tạo nên xã hội, xã hội thay đổi sẽ dẫn đến văn hóa biến đổi¹. Biến đổi văn hóa là biểu hiện của biến đổi xã hội, nó diễn ra trong những không gian xã hội khác nhau với tốc độ và tính chất không giống nhau, biến đổi văn hóa diễn ra trên nhiều phương diện của đời sống xã hội với nhiều chiều hướng khác nhau, có những biến đổi tích cực, có những biến đổi tiêu cực, có những biến đổi có thể lường trước được và có những biến đổi không thể lường trước được, có những biến đổi diễn ra trong thời gian ngắn, có những biến đổi diễn ra trong thời gian dài (Nguyễn Xuân Hồng (chủ biên) 2015, 18 - 19).

Văn hóa Ê đê nói chung, “Lễ bỏ mả” nói riêng là một đề tài đa dạng, từ lâu đã được nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu, quan

tâm. Tuy nhiên, sự biến đổi trong lễ bỏ mả các dân tộc Tây Nguyên nói chung và lễ bỏ mả người Ê đê nói riêng trong giai đoạn hiện nay chưa có nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu. Trong phạm vi của bài viết này, chúng tôi kế thừa kết quả của các nhà nghiên cứu đi trước góp phần làm rõ nghi lễ bỏ mả và trình bày sự biến đổi về nghi lễ, không gian thực hành nghi lễ của đối tượng nghiên cứu. Chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp kết quả của các nghiên cứu đi trước để tìm hiểu về lễ bỏ mả của người Ê đê, sau đó sử dụng phương pháp điền dã dân tộc học, phỏng vấn sâu, khảo sát bằng bảng hỏi, thu thập thông tin khảo cứu sự biến đổi về *lễ bỏ mả của người Ê đê qua nghiên cứu trường hợp xã Ea Bá, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên*. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nghiên cứu, ngoài những thuận lợi, chúng tôi cũng gặp không ít trở ngại, như: do không biết tiếng Ê đê nên gặp khó khăn trong quá trình phỏng vấn (cần nhờ người phiên dịch); nhiều nghi lễ chỉ được tham dự, người dân không cho chụp ảnh, quay phim,...

2. Những biến đổi trong lễ bỏ mả người Ê đê xã Ea Bá hiện nay

2.1. Biến đổi về phần lễ

Lễ bỏ mả người Ê đê gồm có 3 phần, bao gồm:

- + Phần 1: Bỏ nhà mả cũ, làm nhà mới.
- + Phần 2: Bỏ mả
- + Phần 3: Gia đình người chết hoàn thành trách nhiệm của mình với người chết.

Ngày nay khi quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa với người Kinh và khi cuộc sống hiện đại ngày càng chi phối đồng bào dân tộc thì nghi lễ truyền thống cũng dần bị mai một. Một phần của nghi lễ đã bị đơn giản hóa và bị mai một. Vì những ngôi nhà mả truyền thống bằng gỗ và bằng tranh, một nét văn hóa đặc trưng của vùng rừng núi nay được thay thế bằng bê tông, cốt thép, lợp tôn hoặc ngói, cho nên phần nghi lễ xây dựng nhà mồ mới bị đơn giản hóa và dần trở thành quá khứ. Kéo theo đó là những bức tượng nhà mồ - nét văn hóa tinh thần, thể hiện tín ngưỡng và suy nghĩ của người sống dành cho người chết - cũng dần bị mất đi. Và, sự chuyển dịch về tín ngưỡng, tâm linh cũng khiến những bức tượng Nhà mồ ngày càng trở nên xa lạ trong đời sống đồng bào.

Trong lễ bỏ mả ở xã Ea Bá hiện nay, chúng ta có thể thấy một nét văn hóa truyền thống đặc trưng của người Kinh đang tồn tại đó là việc sử dụng nhang. Đốt nhang là sự thành kính đối với ông bà tổ tiên của người Kinh thì nay, nhang cũng được đốt trong suốt thời gian diễn ra nghi lễ của người Ê đê. Nó trở thành một thứ không thể thiếu ở nhà mồ của đồng bào. Quá trình nghi lễ bỏ mả diễn ra, người chủ buôn hay đại diện gia đình, đã lượt bớt phần nghi lễ tế, thay vì một bài tế dài thì nay chủ buôn chỉ đọc:

“Kể từ hôm nay, ma hãy đi thẳng đến nơi ông bà tổ tiên, hãy về với các thần linh, xin ma đừng gọi, đừng lại gần, đừng yêu thương con cháu của ma nữa, bỏ ghé, của cải, rượu thịt... chúng tôi đã chia cho ma rồi, thôi thế là hết, hôm nay chia tay. Ở phía bên kia, xin ma hãy phù hộ cho bà con cho mưa thuận gió hòa...” (phỏng vấn nam giới, đại diện gia đình, 42 tuổi, Buôn Ken).

Có thể khẳng định rằng, người dân đang dần “đơn giản hóa” các nghi lễ trong các lễ hội. Những bài khấn, bài cúng đã được những già làng, những người đại diện rút gọn dần cho dễ thuộc và dễ đọc, thời gian làm lễ cũng được rút gọn để còn lo việc nương rẫy. Từ thực địa nghiên cứu, chúng tôi cũng thấy rằng văn hóa dân tộc Việt (Kinh) đã ngày càng ăn sâu vào tâm thức của đồng bào, nó đã dần thay thế cái truyền thống vốn có của cộng đồng nơi đây.

2.2. Biến đổi trong không gian nghi lễ bỏ mả (trang phục, công chiêng, tượng nhà mồ và tính cố kết cộng đồng)

Không gian nghi lễ bỏ mả là nơi chứa đựng các giá trị văn hóa của cộng đồng, thể hiện đời sống tín ngưỡng tâm linh, văn hóa truyền thống, nét đặc trưng trong sinh hoạt của cộng đồng. Nhưng ngày nay, không gian ấy đã dần bị phai nhạt và biến đổi theo xu hướng “giản đơn hóa”, từ những thay đổi đó có thể thấy được sự thay đổi lớn của người dân đối với không gian nghi lễ truyền thống - nơi gắn liền với văn hóa dân tộc mình.

2.2.1. Trang phục

Trang phục truyền thống là một nét văn hóa đặc trưng để dễ dàng phân biệt các cộng đồng dân tộc với nhau, nó cũng là một nét văn

hóa, một giá trị thẩm mỹ của cộng đồng. Đối với người Ê đê, trang phục truyền thống lấy hai màu đỏ và đen (hoặc màu chàm sẫm) làm chủ đạo. Trong đó, màu đỏ tượng trưng cho máu của các linh vật hiến sinh, màu lửa trong lễ hội, đồng thời còn tượng trưng cho sự tái sinh, sức mạnh tinh thần, lòng nhiệt huyết và sức mạnh chung của cộng đồng. Màu sắc được tạo bởi từ lá, cây, thân và rễ cây rừng, không quá sặc sỡ với các khối màu cơ bản là xanh, đen, đỏ. Nam thì mặc áo và khố, nữ thì mặc áo và váy. Trong những ngày lễ hội, nam giới Ê đê thường mặc loại khố *ketch*, *đrai* và áo dài trùm hông, được trang trí hoa văn nổi bật. Còn nữ giới Ê đê thì mặc áo dài tay, trang trí từ cổ sang hai bên bả vai, xuống giữa cánh tay, gấu áo và mặc váy *myêng đếch*, loại váy sang trọng và đẹp nhất của phụ nữ Ê đê.

Như chúng tôi đã phân tích, lễ hội bỏ mả là hội lễ mang tính văn hóa nghệ thuật tổng hợp vào loại lớn nhất của người Ê đê. Do đó, có thể nói rằng, sắc màu của lễ bỏ mả được tô vẽ lên bằng gần như tất cả các màu sắc của văn hóa nghệ thuật truyền thống của dân tộc Ê đê. Thế nhưng, do tác động tất yếu của cuộc sống hiện đại, người Ê đê hiện nay rất ít mặc y phục dân tộc, thậm chí nhiều người không còn áo quần dân tộc nữa, vì vải vóc hiện đại vừa rẻ hơn vừa tiện hơn đã, đang và có thể sẽ thay thế hẳn vải dệt truyền thống. Trang phục truyền thống gần như là một điều xa lạ với người trẻ tuổi trong cộng đồng. Có rất ít người mặc trang phục trong lễ bỏ mả, chỉ có một bộ phận là người già thì họ choàng áo truyền thống bên ngoài, những người thân của người chết thì chỉ mặc khi làm lễ và cởi ra ngay khi làm lễ xong, còn lại tất cả điều mặc trang phục hiện đại.

Khi hỏi một người dân địa phương tham gia lễ bỏ mả ở Buôn Bá thì người dân trả lời rằng, “*Quần áo bán hết rồi, giờ người ta toàn đi rẫy, nên không có dệt nữa, dệt lâu lắm mà cực nữa, mua quần áo người Kinh đẹp, không phải dệt, mà rẻ nữa*” (Nữ, 50 tuổi, Buôn Bá).

Còn người trẻ thì cho rằng, “*Mặc đồ truyền thống nóng lắm, mặc đồ Kinh cho mát, mà đẹp nữa, mà cũng không có đồ truyền thống để mặc đâu, phải đi mượn, nhà chẳng có đâu, nhỏ lớn toàn mặc quần áo người Kinh bán thôi*” (Nữ, học sinh phổ thông, 18 tuổi, Buôn Ken), hoặc “*Bây giờ không mặc đồ Ê đê nữa đâu, mặc váy, mặc quần áo*

như vậy mới đẹp, có nhiều màu sắc, chứ đồ truyền thống giống nhau không à, giờ mặc quần áo Kinh quen rồi” (Nữ đã kết hôn, người dân, 18 tuổi, Buôn Bá).

Có thể thấy, sự giao thoa văn hóa với người Kinh và tiếp biến văn hóa đã làm cho một sản phẩm văn hóa truyền thống, một đặc trưng của cộng đồng dân tộc đã bị biến đổi, dẫn đến văn hóa “mặc” của đồng bào cũng bị biến đổi. Chỉ riêng việc đến với lễ hội mà không mặc y phục lễ hội của dân tộc cũng đã làm cho lễ hội mất đi sắc thái dân tộc. Sự thay đổi này đã dẫn đến thực trạng những tri thức dân gian về nghệ thuật thổ cẩm của đồng bào Ê đê xã Ea Bá ngày càng mai một.

2.2.2. *Cồng chiêng*

Theo quan niệm của người dân tộc thiểu số nói chung và người Ê đê xã Ea Bá nói riêng, cồng chiêng không chỉ là nhạc cụ thông thường mà là phương tiện kết nối giữa thế giới thần linh và trần thế. Đó không chỉ là công cụ giúp họ gửi gắm niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống mà còn là biểu tượng của sự giàu có, quyền lực và nơi ngự trị của các vị thần. Nhạc chiêng chỉ để dâng lên thần linh nên chỉ có thể tấu trong một số lễ hội dân gian nhất định và tiếng chiêng chính là linh hồn, là thành tố quan trọng của lễ hội. Với những giá trị đó, cồng chiêng không thể tồn tại độc lập mà nó phải tồn tại trong “không gian văn hóa”, không gian “thiêng”, trong đó có phần “lễ thức” là một trong những thành tố quyết định đến không gian văn hóa cồng chiêng. Nhưng ngày nay, phần lễ thức gắn với nghệ thuật cồng chiêng không còn được phát huy như vốn có của nó, kéo theo đó không gian văn hóa cồng chiêng ngày càng trở nên phai nhạt dần. Ngày xưa, đội hình chiêng thường mặc trang phục dân tộc khi tham gia nghi lễ thì nay đội hình 25 người, 25 bộ trang phục, màu sắc khác nhau, mỗi người 1 vè: người thì đội mũ/nón kết, mũ bảo hiểm, hút thuốc, đeo khẩu trang, bấm điện thoại, nghe điện thoại, chọc các cô gái đang nhảy xoan; chiêng thì bị viết đủ thứ trên mặt và phía trong chiêng...

Khi hỏi một thanh niên trong đội chơi chiêng thì được trả lời rằng: *“Đâu có ai mặc và bắt buộc mặc trang phục truyền thống đâu, xưa giờ khi đánh cồng chiêng đều mặc như thế này, cho nó khỏe, thoải mái, không bị vướng bận”* (Nam, làm rẫy, 18 tuổi, Buôn Ken). Còn

khi hỏi chủ chiêng (người chỉ huy đội chiêng) thì “*Thanh niên bây giờ đi học ở trường hoặc đi làm cao su hết, không còn nhiều người chịu chơi chiêng, giờ bắt nó mặc trang phục truyền thống, chắc nó bỏ hết*” (Nam, chủ chiêng, 32 tuổi, Buôn Bá). “*Chiêng là của gia đình nó, nó muốn làm dấu hay viết gì lên đó mình cũng không thể làm khó nó được, vì chiêng của gia đình nó mà, nó muốn viết gì viết chữ*” (Nam, chủ chiêng, 32 tuổi, Buôn Bá).

Âm thanh của cồng chiêng cũng thể hiện sự vui buồn của cộng đồng. Ngày xưa chỉ cần nghe tiếng cồng chiêng vang lên là người ta biết trong buôn làng đó đang tổ chức lễ gì, việc vui hay việc buồn, thì nay nó được thay bằng nhạc sống, đi đâu người ta cũng nghe tiếng chát chúa của những thùng loa bass, những bản nhạc remix, nhạc ngoại... - một nét văn hóa mà chính người Kinh cũng bị ảnh hưởng từ Phương Tây.

Từ đó có thể khẳng định, tính “thiêng” của cồng chiêng đã phai nhạt trong chính cộng đồng người dân. Sự bảo vệ và tôn trọng cồng chiêng đã không còn như xưa. Và, nam giới Ê đê xã Ea Bá hiện nay không còn mặn mà với việc chơi cồng chiêng, từ đó làm cho không gian văn hóa cồng chiêng bị mai một.

2.2.3. *Biến đổi tượng nhà mồ*

Tượng nhà mồ của dân tộc Ê đê xuất hiện trước lễ bỏ mả. Nó là tiền đề của lễ bỏ mả, mang yếu tố văn hóa qua nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, nghệ thuật điêu tượng của người Ê đê. Mỗi tượng nhà mồ mang tiếng nói và hơi thở của văn hóa kiến trúc người Ê đê. Tượng nhà mồ rất đa dạng thể hiện toàn bộ đời sống của người Ê đê từ sinh hoạt trong nhà đến sinh hoạt nương rẫy, từ các vật nuôi trong nhà đến các động vật thiên nhiên. Để làm được tượng nhà mồ, việc đầu tiên là phải chọn gỗ và điêu tượng. Thông thường tượng được làm cách lễ bỏ mả khoảng 3 đến 4 tháng sau mùa thu hoạch hoặc gần tết. Tùy thuộc vào loại nhà mồ mà chọn gỗ điêu tượng cho phù hợp. Vì tượng nhà mồ đặt trong khu mộ địa giữa rừng phải chịu ảnh hưởng của môi trường mưa nắng nên gỗ tốt là cái cốt để làm tượng, để tượng tồn với thời gian. Tượng chủ yếu được điêu bằng rìu và các tượng điêu có kiểu dáng hoàn toàn khác nhau, các tượng điêu xong người ta lại đem đốt sơ trên lửa cho tượng được gọn hơn.

Điều đặc biệt là kỹ thuật dựng nhà mồ hoàn toàn thô sơ và thủ công. Sự phong phú về các thể loại tượng cho thấy khả năng sáng tạo và trí tưởng tượng tuyệt vời của các nghệ nhân. Nó thể hiện nỗi đau, khát vọng về sự hồi sinh từ cái chết, ước nguyện vĩnh hằng của con người trước thiên nhiên và vũ trụ. Nếu gạt bỏ yếu tố tín ngưỡng, giá trị còn lại của tượng mồ là một loại hình nghệ thuật tạo hình đặc sắc. Tượng nhà mồ là một nền nghệ thuật lâu đời được đúc kết qua nhiều thế hệ; qua mỗi một thế hệ, mỗi một đời người, tượng lại được hoàn chỉnh hơn về chi tiết. Tượng là biểu hiện của tâm tư, tình cảm không chỉ của cá nhân mà còn là của cộng đồng, nó vừa là cái đẹp của con người vừa là tiếng nói, hơi thở của người nghệ nhân.

Cho đến nay, trải qua những thăng trầm lịch sử, thì tượng nhà mồ của đồng bào Ê đê đã dần bị phai nhạt và mất hẳn. Hiện nay, đến với lễ bỏ mả, khó có thể tìm thấy những ngôi nhà mồ uy nghi, hoành tráng và lộng lẫy với những pho tượng mồ trầm tư đầy gợi cảm như xưa. Không còn những ngôi nhà mồ và tượng mồ đẹp thì khung cảnh của lễ hội bỏ mả gần như bị mất đi cái cốt lõi vật chất của lễ hội. Khi hỏi một người già tham gia lễ bỏ mả thì được cho biết rằng: *“Rừng đầu nứa mà làm nhà mồ, làm tượng nhà mồ, lâm tặc nó chặt hết rồi, giờ rừng chỉ toàn cây tạp thôi, muốn làm nhà mồ, tượng nhà mồ phải mua gỗ, mà mua thì mắc lắm”* (Nam, người già, 52 tuổi, Buôn Ken); *“Giờ ai cũng dành thời gian đi rẫy, không ai rảnh mà làm tượng nhà mồ đâu, cũng chẳng còn ai mà biết đẽo tượng, rừng hết rồi, giờ xây cất giống người Kinh cho nó khỏe”* (Nam, người già, 60 tuổi, Buôn Chao)

Từ đó, có thể thấy được lý do làm mất đi bản sắc của nhà mồ và tượng mồ rất khách quan: rừng - nguồn vật liệu cung cấp gỗ duy nhất để làm nhà mồ và tượng mồ, giờ không còn nữa và cái quyết định là “nghệ nhân” làm tượng nhà mồ cũng không còn. Từ đó, một hệ quả tất yếu sẽ phải xảy ra: cả một nền nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc dân gian nhà mồ, tượng mồ sẽ mai một dần mà thậm chí sẽ mất hẳn.

2.2.4. Tính cố kết cộng đồng

Tính cố kết cộng đồng cao là nét đặc trưng của đồng bào vùng núi. Họ giúp đỡ nhau từ chuyện nương rẫy, đến bệnh tật và các nghi lễ vòng đời. Họ sẵn sàng gom tiền bạc, trâu bò, rượu ché, góp công sức

để gia chủ hoàn thành nghĩa vụ với người đã khuất. Người có ít góp ít, người có nhiều thì góp nhiều. Người không có của thì góp công xây dựng nhà mồ và nấu nướng, làm trâu, làm bò... Họ làm góp công cho nhau, cứ như thế xoay vòng hết nhà này đến nhà kia.

Ngày nay, truyền thống đó vẫn còn tồn tại nhưng đã giảm đi rất nhiều. Quá trình tham gia xuyên suốt hai nghi lễ bỏ mả ở Buôn Chao và Buôn Ken, chúng tôi nhận thấy chỉ toàn dòng họ của người mất thực hiện quá trình chuẩn bị, nấu ăn, làm sà n gổ, làm cây k'la o (một dạng cây nêu được đặt ở nhà mồ) mà rất ít thấy người trong buôn cùng tham gia, nếu gia đình không đủ nhân lực thì họ mượn người có tay nghề về làm.

Khi hỏi người dân đang làm cây k'la o thì họ trả lời rằng: *“Giờ làm gì cũng có máy móc, đâu phải để gọt như xưa, cũng không có làm gì nhiều, cây cũng mua sẵn, nên người trong nhà, dòng họ làm chừng một buổi là xong”* (Nam, trung niên, 43 tuổi, Buôn Bá). Ngay cả đánh cồng chiêng cũng không còn mang tính cổ kết cộng đồng, mà thay vào đó là thuê mướn: *“Làm gì đánh chơi. Biết bao nhiêu công sức của người ta mà đánh chơi (cười). Đi đánh chơi là đi chút về, từ xa đi Buôn Bá là lấy 5 triệu đấy, Buôn Bá mời Arap² ở đây. Đây nè, đánh một đêm ấy, ba bốn triệu ấy”* (Nam, chủ chiêng, 32 tuổi, Buôn Bá).

Quá trình diễn ra nghi lễ, nhiều người đến chỉ để uống rượu ché, sau khi uống say thì về, nhiều người thì tụm lại để đánh bài ăn tiền, thanh niên trai gái thì đến chủ yếu để kiếm bạn, chọc ghẹo nhau, hò hét, họ không tham gia các nghi thức của buổi lễ. Qua quan sát, có thể thấy, tính cổ kết cộng đồng đã không còn tồn tại như thuở ban đầu, mà đã biến tướng và kinh tế hóa mọi lĩnh vực. Tính cổ kết chỉ gắn liền với anh em họ hàng, còn ở cộng đồng thì nó đã giảm dần.

Từ những kết quả nghiên cứu trên, có thể rút ra một số nhận xét như sau:

1) Nghi lễ bỏ mả đang dần mai một và bị giản đơn hóa trong giai đoạn hiện nay. Mọi người thực hiện nghi lễ một cách tiện lợi nhất, từ dài ngày thì hiện nay chỉ còn hai ngày, nhiều phần lễ đã bị bỏ qua và dần dần những nghi lễ đó bị mai một và quên lãng.

2) Văn hóa trang phục không còn giữ được những giá trị truyền thống mà đã biến đổi về ý thức cộng đồng trong việc sử dụng trang phục truyền thống thường ngày và lễ hội. Trang phục truyền thống dần được thay thế bằng váy, đầm, quần tây, áo sơ mi. Người dân dần quên đi bộ quần áo truyền thống, dẫn đến nét văn hóa đặc trưng về trang phục của đồng bào bị biến đổi.

3) Biến đổi về không gian văn hóa công chiêng đã làm cho loại hình nghệ thuật dân gian này ngày càng mất dần vai trò của nó trong đời sống cộng đồng. Tính “thiêng” của công chiêng đã phai nhạt trong chính cộng đồng người dân. Sự bảo vệ và tôn trọng công chiêng đã không còn như xưa. Và, nam giới Ê đê xã Ea Bá hiện nay không còn mặn mà với việc chơi công chiêng, từ đó làm cho không gian văn hóa công chiêng bị mai một.

4) Yếu tố “linh hồn” của lễ bỏ mả là nhà mồ và tượng nhà mồ truyền thống đã bị mai một và mất hẳn ở cộng đồng người Ê đê xã Ea Bá. Đó là sự chuyển mình từ nhà mồ và tượng nhà mồ truyền thống sang nhà mồ và nghệ thuật trang trí nhà mồ của người Kinh. Chính những điều này đã làm cho nhà mồ trở nên vô hồn và mất đi cái không gian văn hóa vốn có của nó.

5) Tính cố kết cộng đồng trong lễ bỏ mả vẫn còn tồn tại nhưng đã giảm đi nhiều, đa số chỉ còn tồn tại trong mối quan hệ dòng họ, anh em và người thân, còn trong cộng đồng thì đã lỏng lẻo và kinh tế hóa một số hoạt động.

Qua thực tế nghiên cứu, chúng tôi hoàn toàn đồng ý nhận xét: “Không còn tồn tại kiến trúc nhà mồ và tượng nhà mồ truyền thống trong cộng đồng” (Nguyễn Xuân Hồng, 2015). Vì thực tế cho thấy, trong bốn buôn của xã Ea Bá thì không có buôn nào có nhà mồ và tượng nhà mồ truyền thống, toàn bộ nhà mồ đa số làm bằng bê tông cốt thép, bán bê tông và một số kết hợp vật liệu tự nhiên và vật liệu nhân tạo. Ngoài nguyên nhân gây biến đổi của kiến trúc nhà mồ và tượng nhà mồ là do việc thay đổi đời sống tín ngưỡng, do không còn rừng,... như phát hiện của một số nghiên cứu đi trước, qua nghiên cứu này, chúng tôi còn bổ sung thêm nguyên nhân từ sự phát triển kinh tế và do sự giao thoa văn hóa với người Kinh.

Kết luận

Lễ bỏ mả cổ truyền của dân tộc Ê đê ở Việt Nam nói chung và của người Ê đê xã Ea Bá nói riêng rất phong phú, đa dạng và cũng hết sức độc đáo. Đó là cả kho tàng kinh nghiệm, thể hiện lối tư duy, nếp sống, nét văn hóa ứng xử với thần linh, với môi trường, với người đã khuất của những con người sống gần gũi với núi rừng.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, “lễ bỏ mả” của người Ê đê xã Ea Bá, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã có nhiều biến đổi. Những giá trị truyền thống đang dần mai một theo thời gian. Người dân đang dần tiếp nhận văn hóa ăn, mặc, ở, nghi lễ của người Kinh vào cuộc sống của mình. Những tiếp nhận này vừa mang lại những thay đổi tích cực, nhưng cũng mang lại nhiều hệ quả tiêu cực, làm biến đổi đời sống vật chất và tinh thần của người dân, làm cho không gian văn hóa truyền thống bị thay đổi và phai nhạt dần.

Văn hóa luôn luôn biến đổi theo thời gian. Có những đặc điểm văn hóa mang tính tích cực vào thời điểm này, nhưng ở thời điểm khác lại không phù hợp. Vì thế truyền thống văn hóa cần luôn được phát huy, bổ sung, thay thế, hoàn thiện cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của cuộc sống. Và, *lễ bỏ mả* của người Ê đê xã Ea Bá, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên cũng không nằm ngoài quy luật đó. Đó là một thách thức không nhỏ trong việc bảo tồn và giữ gìn văn hóa truyền thống của đồng bào, cũng như góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Chính quyền địa phương và các nhà quản lý văn hóa cần có giải pháp đúng đắn, phù hợp để kế thừa và phát huy được giá trị tốt đẹp của lễ bỏ mả nói riêng và phong tục, tập quán cổ truyền trong đời sống hiện nay người Ê đê nói chung. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Ian Rohertson (1987), *Sociology*, Third Editlon, Worth Publishers, Inc. New York, pp. 517 - 518.
- 2 Chiêng Arap: Mỗi bộ có 13 chiếc (nay số lượng công chiêng trong 1 bộ có thể nhiều hơn) thường chỉ dùng trong những nghi lễ liên quan đến tang ma.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Bi (2011), *Lễ hội truyền thống dân tộc Ê đê*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.

2. Trương Bi, Ngô Văn Doanh (2012), *Bơ thì - Cái chết được hồi sinh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Trần Văn Bính (chủ biên) (2004), *Văn hóa các dân tộc Tây Nguyên - Thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Xuân Hồng (chủ biên) (2015), *Biến đổi văn hóa các dân tộc Ê đê; Bana, Gia rai, Mnông ở Tây Nguyên*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ.
5. Lê Văn Kỳ (chủ biên) (2007), *Phong tục tập quán cổ truyền một số dân tộc dân tộc thiểu số vùng Nam Tây Nguyên*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
6. Phan Đăng Nhật (2009), *Văn hóa các dân tộc thiểu số - Những giá trị đặc sắc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Phan Văn Phương (2009), *Lễ bỏ mã các dân tộc Tây Nguyên*, Khóa luận tốt nghiệp Đại học.
8. Ngô Đức Thịnh (1996), *Luật tục Ê đê*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Ngô Đức Thịnh (2003), *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa*, Nxb. Trẻ, Hà Nội.

Abstract

TRANSFORMATION IN THE GRAVE-LEAVING RITUAL OF THE RADE

(EA BĂ COMMUNE, SÔNG HÌNH DISTRICT, PHÚ YÊN PROVINCE)

Truong Quang Dat

Southern Institute of Social Sciences, VASS

Nguyen Ngoc Truong Xuan

Ho Chi Minh City Executive Board of CPV

The grave-leaving is an important rite of the Rade people. It reflects the spiritual life, belief, the way of thinking, behavioural culture of the community towards the deceased, the treasure of experience and folk knowledge accumulated by the community over generations. However, under the impact of the process of urbanization and international integration, the grave-leaving rite of the Rade people in Ea Bă commune, Sông Hình district, Phú Yên province has a great change. Its traditional cultural and artistic values are gradually eroded and strongly influenced by cultural exchanges and acculturation among ethnic groups. In this article, the author shows the fundamental changes in the grave-leaving ritual of the Rade people in Ea Bă commune, Sông Hình district, Phú Yên province.

Keywords: The Rade; grave-leaving; Ea Bă; gongs.